

Bản án số: 303/2018/HSST
Ngày 16 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Bà Võ Thu Trang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền,
Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 218/2018/TLHS-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/6/1970.

ĐKKHKT: Tổ V, phường C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Văn hóa: lớp 12/12. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị Đình chỉ sinh hoạt theo số 09-QĐ/UBKTĐU ngày 29/5/2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần G Thái Nguyên. Con ông: Nguyễn Quang T, sinh năm 1935, con bà: Trần Thị T, sinh năm 1943. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Đặng Ngọc H, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 391 ngày 09/3/1995 của Công an thành phố Thái Nguyên, xử phạt H 100.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (đã nộp phạt ngày 09/3/1995).

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

2. Vũ Đình T, sinh ngày 03/11/1984.

ĐKKHKT: Tổ A, phường TT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Văn hóa: lớp 12/12. Con ông: Vũ Đình L, sinh năm 1957. Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là: Vũ Thị Hương X, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

Tại bản án số 33/HSST ngày 20/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Đình T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Tội thiếu trách nhiệm để người bị giam, giữ trốn” quy định tại khoản 1 Điều 301 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã nộp án phí ngày 24/6/2011).

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

3. Quán Văn HA, sinh ngày 14/5/1985.

ĐKHKT: Tổ dân phố S, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bảo vệ; Văn hóa: lớp 12/12. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam đã bị Đình chỉ sinh hoạt theo số 10-QĐ/UBKTĐU ngày 29/5/2018 của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công ty Cổ phần G Thái Nguyên. Con ông: Quán Văn V, sinh năm 1955. Con bà: Dương Thị M, sinh năm 1962. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là: Phạm Thị Mai H, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 01/10/1969.

ĐKHKT: Tổ L, phường TT, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Văn hóa: lớp 12/12. Con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1945, con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1947; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; có vợ là: Nguyễn Thị Thái M, sinh năm 1971; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, không bị giam giữ (có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thế HO, sinh năm 1985 (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Xóm S, xã Q, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1968 (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Tổ V, phường C, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

3. Trần Hoàng Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt tại phiên tòa).

Trú tại: Tổ D, phường G, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/02/2018, Quán Văn HA và anh Trần Hoàng Đ đến nhà của Nguyễn Minh H để ngồi uống bia. Sau đó, HA nhờ anh Đ đi mua hộ một bộ bài tú lơ khơ, anh Đ đồng ý (Đ không biết mục đích). Anh Đ mua bộ bài tú lơ khơ mang về để tại bàn uống nước của nhà H rồi đi làm. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Vũ Đình T đến nhà H chơi. Sau đó, H, HA, T rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền, mọi người đồng ý. HA lấy bộ bài tú lơ khơ do anh Đ mua rồi cùng H, T ngồi vào chiếc chiếu tre đã trải tại nền nhà để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Các

đối tượng thống nhất cách chơi như sau: Ban đầu chọn ra người cầm chương chia bài, người được chia bài là người có số điểm ván đầu tiên cao nhất. Các đối tượng đánh số tiền là 10.000 đồng một ván. Người cầm chương chia bài cho từng người chơi, mỗi người được tổng cộng ba lá bài. Trong một ván tính tổng điểm ba lá và so với điểm của người cầm chương, nếu người cầm chương có số điểm cao nhất thì nhận được tất cả số tiền mà những người chơi đã đặt cược, nếu có ai đó có số điểm cao hơn người cầm chương thì người đó được số tiền của người cầm chương. Ngoài ra còn tính theo kiểu nhân đôi, ai nhân đôi chỉ được tính trong trường hợp đã được tổng điểm ba lá bài là 9-10 điểm (gọi là tới) thì được số tiền nhân đôi mà người chơi đã đặt cược. Theo thứ tự cứ người chơi nào được 10 điểm thì được quyền cầm chương. Trường hợp bằng điểm nhau thì tính theo chất từ chất Rô, Cơ, Nhép, Bích. Khoảng hơn 17 giờ, Nguyễn Hoàng L đến nhà H để đưa tiền thưởng Tết của công ty cho T. L đưa cho T số tiền 6.000.000 đồng, T đếm tiền. Lúc này, T đang cầm chương và chia bài nên L đã cầm bộ bài và chia bài cho mọi người, đồng thời lên bài để đánh bạc hộ T. T nhận đủ số tiền 6.000.000 đồng và để trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của T, T đã sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Khi L chia bài và đánh bạc giúp T được 02 ván thì T lại tự tiếp tục đánh bạc. T căn cứ vào kết quả điểm mà L đã cộng để đối chiếu trả tiền cho người thắng bạc và người thua bạc. Sau đó, L xin tham gia đánh bạc cùng mọi người và được mọi người đồng ý. Trong khi mọi người chơi thì HO ngồi xem tại chiếu bạc. Các đối tượng ngồi tham gia đánh bạc cùng nhau đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang.

Về số tiền sử dụng đánh bạc các bị cáo khai nhận: H khai sử dụng khoảng 40.000 đồng. HA khai sử dụng khoảng 150.000 đồng. L khai sử dụng khoảng 20.000 đồng. T khai ban đầu sử dụng khoảng 200.000 đồng, sau khi L đưa cho T tiền thưởng tết của công ty, T đã sử dụng 6.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Tuy nhiên, khi bắt quả tang, tổ công tác đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.350.000 đồng. Vì vậy, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã thu giữ trên chiếu bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 6.350.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng và 01 chiếu tre có kích thước 1,8 x 1,8m, đã qua sử dụng. Hiện toàn bộ vật chứng nêu trên được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

- Số tiền 6.770.000 đồng do bị cáo HA, H, T tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Minh H, Vũ Đình T, Quán Văn HA không sử dụng số tiền trên để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái

Nguyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho HA, H, T quản lý sử dụng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 227/CT- VKSTPTN ngày 09/05/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Vũ Đình T, Quán Văn HA, Nguyễn Hoàng L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Minh H từ 35.000.000đ đến 40.000.000đ nộp ngân sách nhà nước;

Quán Văn HA 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách nhà nước;

Nguyễn Hoàng L 25.000.000đ đến 30.000.000đ nộp ngân sách nhà nước;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt:

Vũ Đình T 35.000.000đ đến 40.000.000đ nộp ngân sách nhà nước;

- Áp dụng Điều 47 BLHS; căn cứ Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng và 01 chiếu tre có kích thước 1,8 x 1,8m, đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.350.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố là đúng tội, không oan, chỉ xin HĐXX xét xem cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để còn có cơ hội tiếp tục làm việc.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

- **Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/02/2018, tại nhà của Nguyễn Minh H thuộc tổ V, phường C, thành phố TH, Nguyễn Minh H, Quán Văn HA, Vũ Đình T, Nguyễn Hoàng L đang đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo phải xét xử bằng pháp luật hình sự, có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này các bị cáo đều được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; bị cáo H và bị cáo T theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 thì được xác định là có nhân thân tốt.

Các bị cáo H, HA, L được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Đình T có nhiều thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên tặng Giấy khen; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến; trong vụ án này đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo H, HA, T có bố, mẹ là người có công với nước, được tặng thưởng Huân chương và Giấy khen Chiến sỹ tiên tiến nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

Xét tính chất mức độ của vụ án không lớn, giản đơn; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có công ăn việc làm ổn định nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo, lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát, ấn định mức phạt tiền cho từng bị cáo, để các bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, có cơ hội để tự cải tạo thành người tốt.

Các bị cáo phạm tội nhưng thu lợi không lớn, hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng và 01 chiếc tre có kích thước 1,8 x 1,8m, đã qua sử dụng, xét đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 6.350.000đ (sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng) các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh H, Vũ Đình T, Quán Văn HA, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Đánh bạc”.

1/ Hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35; Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Minh H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Quán Văn HA 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Vũ Đình T 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 BLHS năm 2015, xử phạt:

- Nguyễn Hoàng L 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2/ Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.350.000đ (sáu triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng và 01 chiếc tre có kích thước 1,8 x 1,8m, đã qua sử dụng (Vật chứng và tiền hiện đang bảo quản tại kho và tài khoản Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, như biên bản giao nhận vật chứng số 267 ngày 23/5/2018; UNC số 58 ngày 08/5/2018).

4/Án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN
- VKSND tỉnh TN
- VKSND TPTN
- Công an TPTN
- Chi cục THADS- TPTN
- Các bị cáo.
- Lưu hồ sơ
- Lưu BP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà